TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 02, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 238, tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (nay là số nhà 238, tổ 12, phường Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công T; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 02, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 238, tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ (nay là số nhà 238, tổ 12, phường Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Công T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Công M, sinh ngày 23/11/2018 và cháu Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 09/9/2021 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 15 ngày 20/5/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND Khu vực 1-. Điện Biên;*
- *THADS tỉnh Điện Biên;*
- *UBND xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà